

Hạ Long, ngày 11 tháng 11 năm 2020

Số: 145/2020/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 168/2020/TLST-VDS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thanh H - sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ x khu x, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Nguyễn Anh T - sinh năm 1976

Nơi cư trú: khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Anh T đăng ký kết hôn ngày 04/8/2015 tại UBND xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn hai bên có thời gian tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau nên cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng. Vợ chồng không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng rất căng thẳng. Hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

[2] - Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Anh T có hai con chung là Nguyễn T M sinh ngày 24/02/2005 và Nguyễn Minh K sinh ngày 26/12/2015. Hai bên thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn T M đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Minh K đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Anh T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Anh T xác nhận không vay, nợ chung đối với cá nhân, tổ chức nào

nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Anh T thỏa thuận chị H nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Anh T được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn T M sinh ngày 24/02/2005 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Minh K sinh ngày 26/12/2015 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H, anh T không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Anh T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002724 ngày 08/10/2020 tại Chi cục thi hành án thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hạ Long;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Hạ Long;
- UBND xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh;
(GCNKH số 49 ngày 04/8/2015).
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Loan

